

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2021

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) có nhu cầu thực hiện thi công gói thầu: **“Gói thầu số 03: Cải tạo di chuyển, cung cấp lắp đặt bổ sung thiết bị mạng, thoại, camera và báo động quây quỹ”** thuộc công trình **“Cải tạo sửa chữa theo chuẩn nhận diện thương hiệu cho PGD Giảng Võ, PGD Cát Linh, PGD Thái Thịnh và PGD Kim Liên trực thuộc Chi nhánh SHB Ba Đình”**.

Trân trọng mời các đơn vị có năng lực kinh nghiệm tham dự chào giá cho gói thầu nêu trên.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng xem tại hồ sơ yêu cầu chào giá đính kèm thư mời này.

Hồ sơ chào giá phải được gửi tới địa chỉ: Trung tâm Mua sắm - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội.

Địa chỉ: Số 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Thời gian: Trước 15 h 30 ngày 20/07/2021

Người nhận: Nguyễn Ngọc Cầu,

Điện thoại liên hệ: 0977901188

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ninh Thị Lan Phương

Nguyễn Ngọc Cầu

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Tên gói thầu	Gói thầu số 03: Cải tạo di chuyển, cung cấp lắp đặt bổ sung thiết bị mạng, thoại, camera và báo động quây quỹ
Công trình	Cải tạo sửa chữa theo chuẩn nhận diện thương hiệu cho PGD Giảng Võ, PGD Cát Linh, PGD Thái Thịnh và PGD Kim Liên trực thuộc Chi nhánh SHB Ba Đình
Chủ đầu tư	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB)

BÊN MỜI CHÀO GIÁ NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ninh Chi Lan Phương

PHẦN I: CÁC YÊU VỀ HỒ SƠ CHÀO HÀNG

Hồ sơ chào hàng phải được lập thành 03 bộ (01 bộ gốc + 02 bộ sao), đóng trong phong bì riêng biệt có niêm phong bên ngoài ghi rõ Hồ sơ chào hàng gói thầu “Gói thầu số 03: Cải tạo di chuyển, cung cấp lắp đặt bổ sung thiết bị mạng, thoại, camera và báo động quây quỹ” thuộc công trình “Cải tạo sửa chữa theo chuẩn nhận diện thương hiệu cho PGD Giảng Võ, PGD Cát Linh, PGD Thái Thịnh và PGD Kim Liên trực thuộc Chi nhánh SHB Ba Đình” được gửi tới đúng địa điểm trước thời gian quy định trong hồ sơ yêu cầu chào hàng.

Hồ sơ chào hàng phải bao gồm đầy đủ các giấy tờ và đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đơn chào hàng: Phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền (Có giấy ủy quyền kèm theo-mẫu số 03, đơn chào hàng-mẫu 02).
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư...) theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Bảng chào giá chi tiết (Ghi rõ tên nhãn hiệu, quy cách chất lượng, kỹ thuật, chào đầy đủ danh mục, số lượng, đơn giá, tổng giá trị trước VAT, tổng giá trị sau VAT...) theo bảng số 01 của HSYCCH này.
4. Đơn giá được tính bằng tiền Việt Nam đồng. Đơn giá chào trên cơ sở thi công hoàn thiện tại địa điểm quy định trong Mục B Phần II HSYCCH này.
5. Hiệu lực của Hồ sơ chào hàng tối thiểu 60 ngày kể từ thời điểm ngày 20/07/2021.
6. Thư giảm giá gói thầu (nếu có).
7. Bảng tổng hợp danh sách các hợp đồng đã thực hiện và hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến thời điểm hiện tại, (biểu mẫu số 04 của HSYCCH này).
8. Nhà thầu cung cấp ít nhất 02 hợp đồng (bản sao) về thi công xây dựng đã hoàn thành từ năm 2020 đến thời điểm hiện tại kèm theo biên bản nghiệm thu đã được các bên ký, giá trị hợp đồng tương đương khoảng 300 triệu.
9. Nhà thầu phải cung cấp báo cáo tài chính của 2 năm liền kề gần nhất (2019, 2020) đảm bảo doanh thu bình quân đạt trên 500 triệu đồng mỗi năm và lợi nhuận dương.
10. Cam kết đáp ứng điều các kiện thương mại quy định tại Mục 1-Phần B hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

Ghi chú: Trường hợp nhà thầu nào đã từng tham dự chào hàng các gói thầu về xây dựng, cải tạo sửa chữa, cơ điện cho các đơn vị của SHB, đã có hồ sơ năng lực kinh nghiệm nộp cho SHB hoặc đã được SHB lựa chọn là đơn vị thi công thì không cần nộp hồ sơ năng lực kinh nghiệm nữa, chỉ cần nộp các giấy tờ đáp ứng các mục 1,3,4,5

II. Thời gian và địa điểm nộp Hồ sơ chào hàng:

Thời gian: trước 15 h 30 ngày 20/7/2021.

Địa điểm: Trung tâm Mua sắm, Tòa nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Liên hệ Mr: Nguyễn Ngọc Cầu, Điện thoại liên hệ: 0977901188).

Mọi Hồ sơ chào hàng gửi tới sau thời điểm nêu trên đều không có giá trị.

PHẦN II: YÊU CẦU CHUNG
A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Nội dung gói thầu

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) có nhu cầu thực hiện “Gói thầu số 03: Cải tạo di chuyển, cung cấp lắp đặt bổ sung thiết bị mạng, thoại, camera và báo động quây quỹ” thuộc công trình “Cải tạo sửa chữa theo chuẩn nhận diện thương hiệu cho PGD Giảng Võ, PGD Cát Linh, PGD Thái Thịnh và PGD Kim Liên trực thuộc Chi nhánh SHB Ba Đình”

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp theo bảng tiên lượng nêu tại bảng số 01 của HSYCCG này.

Mục 3. Thời hạn hoàn thiện công việc

Thời gian thực hiện và hoàn thiện toàn bộ công việc trong vòng **60 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Mục 4. Nội dung HS chào giá cạnh tranh

HS chào giá cạnh tranh cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời chào giá và nhà thầu liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt, do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo quy định tại bảng số 01 của HSYCCG này;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu tại Phần I;

Mục 5. Đơn chào giá

Đơn chào giá do nhà thầu chuẩn bị và được ghi đầy đủ theo Mẫu số 2 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

Mục 6. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu:
 - a) Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập doanh nghiệp...
 - + Nhà thầu chỉ được tham gia một Hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà thầu độc lập.
 - + Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, hoặc đang lâm vào tình trạng phá sản, hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, hoặc đang trong quá trình giải thể.
 - + Hạch toán kinh tế độc lập.

2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu:

Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo yêu cầu tại Phần I-Các yêu cầu về hồ sơ chào hàng và tiêu chuẩn đánh giá NLKN tại Mục 2-Phần B-TCĐG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

Mục 7. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào giá sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSCG. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam..

2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Nhà thầu phải ghi đơn giá và thành tiền cho các hạng mục công việc nêu trong Bảng tiên lượng theo bảng số 01. Đơn giá đề xuất phải bao gồm các yếu tố (Đơn giá đề xuất là đơn giá tổng hợp đầy đủ bao gồm: chi phí trực tiếp về vật liệu, nhân công, máy, các chi phí trực tiếp khác; chi phí chung, thuế; các chi phí khác được phân bổ trong đơn giá đề xuất như xây bến bãi, nhà ở công nhân, kho xưởng, điện, nước thi công, kể cả việc sửa chữa đền bù đường có sẵn mà xe, thiết bị thi công của nhà thầu thi công vận chuyển vật liệu đi lại trên đó, các chi phí bảo vệ môi trường, cảnh quan do đơn vị thi công gây ra...)

Trường hợp nhà thầu phát hiện bảng tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu có thể thông báo cho bên mời chào giá và lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá đề xuất.

Mục 9. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG.

Mục 10. Quy cách của HSCG và chữ ký trong HSCG

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 (một) bản gốc và 02 (Hai) bản sao HSCG

2. HSCG phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG, biểu giá và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký đóng dấu.

3. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu.

Mục 11. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSCG

HSCG phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định). Trên túi đựng HSCG nhà thầu ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu, tên gói thầu, “bản gốc” hoặc “bản sao”.

Mục 12. Làm rõ

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà thầu đến giải thích, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung thông tin cần thiết của HSCG nhằm chứng minh sự đáp ứng của nhà thầu theo yêu cầu của HSYCCG về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp.

Việc làm rõ nội dung của HSCG được thực hiện thông qua trao đổi trực tiếp (bên mời chào giá mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời chào giá gửi văn bản hoặc email yêu cầu và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản).

2. Nội dung trao đổi, làm rõ

Bên mời chào giá và nhà thầu trao đổi và làm rõ về các đề xuất của nhà thầu, chi tiết hoá các

nội dung còn chưa cụ thể, khối lượng thừa hoặc thiếu trong bảng tiên lượng so với thiết kế do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSCG; đàm phán về việc áp giá đối với những sai lệch thiếu trong HSCG, việc áp giá đối với phần công việc mà tiên lượng tính thiếu so với thiết kế và các nội dung khác.

Nội dung trao đổi, làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được bên mời chào giá quản lý như một phần của HSCG.

3. Khảo sát hiện trường

Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc lập HSCG. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. Nhà thầu cần liên hệ trước với bên mời chào giá để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu.

Mục 13. Đánh giá HSCG

Sau khi nhận được HSCG của nhà thầu, bên mời chào giá sẽ tiến hành đánh giá HSCG theo các bước sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSCG, gồm:

- a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu.
- b) Tính hợp lệ của đơn chào giá.
- c) Có bản gốc HSCG.

2. HSCG của nhà thầu có thể sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu vi phạm một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Mục này hoặc một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu.

3. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo TCDG về năng lực và kinh nghiệm quy định tại Mục 2-Phần B của HSYCCG này.

4. So sánh giá chào:

- a) Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b) Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 14. Điều kiện được lựa chọn là đơn vị thi công

Nhà thầu được đề nghị là đơn vị thi công cho SHB khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực và kinh nghiệm theo HSYCCG;
- Có giá chào thấp nhất sau khi đàm phán và sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch.

Ghi chú: SHB sẽ xem xét tối đa 03 (hoặc có thể nhiều hơn nếu thấy cần thiết) đơn vị có giá chào ban đầu thấp nhất, đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật để mời vào vòng đàm phán.

Mục 15. Thông báo kết quả

Ngay sau khi có phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, bên mời chào giá gửi thông báo kết quả cho nhà thầu được lựa chọn và gửi kèm theo kế hoạch thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, trong đó nêu rõ các vấn đề cần trao đổi khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 16. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để ký kết hợp đồng.

B. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM, THƯƠNG MẠI TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Phần này bao gồm các nội dung chi tiết của gói thầu theo một số mục tương ứng trong phần A (Chi dẫn với nhà thầu). Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào so với các nội dung tương ứng trong phần A thì căn cứ vào các nội dung trong phần này.

Mục 1. Điều kiện thương mại

- 1. Đồng tiền chào giá:** Việt Nam đồng.
- 2. Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.
- 3. Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản vào tài khoản quy định trong Hợp đồng của Bên Bán.
- 4. Điều kiện thi công:**

Thời gian hoàn thành: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Địa điểm thi công tại: PGD Giảng Võ, PGD Cát Linh, PGD Thái Thịnh và PGD Kim Liên trực thuộc Chi nhánh SHB Ba Đình”.

5. Điều kiện thanh toán

Bên A thực hiện thanh toán cho Bên B theo quy định cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 30% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký hợp đồng sau khi Bên B chuyển cho Bên A các giấy tờ sau:

- Đề nghị tạm ứng
- Hợp đồng (bản sao)

+ Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B giá trị còn lại (sau khi trừ các khoản đã tạm ứng, bảo lãnh bảo hành...) trong vòng 07 (bảy) kể từ ngày Bên B bàn giao cho Bên A các giấy tờ:

- Đơn đề nghị thanh toán. Đơn đề nghị thanh toán của nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, và đại diện Nhà thầu.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng).

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng;
- Chứng chỉ xuất xứ của thiết bị (C/O) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)

- Chứng chỉ chất lượng của thiết bị (C/Q) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)

- Bảng giá trị quyết toán;

- Bảng xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.

- Bản vẽ hoàn công (nếu có).

- Hóa đơn Giá trị gia tăng (Bên B cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm, tổn thất nếu như hóa đơn bán hàng không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Việt Nam).

Bảo lãnh bảo hành có giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán hợp đồng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, thời gian 12 tháng (bảo lãnh bằng tiền mặt hoặc phát hành thư bảo lãnh).

Nhà thầu phải gửi bản scan đề nghị thanh toán và hóa đơn về địa chỉ: P_ChiTieuNoiBo_BanKeToan@shb.com.vn sau khi hồ sơ thanh toán được chủ đầu tư phê duyệt.

6. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

Công trình được bảo hành 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Nhà thầu bảo đảm thực hiện chế độ bảo hành đối với công trình như đã nêu trong HSCG.

Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình, chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà thầu về các sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.

Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, nhà thầu phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà chủ đầu tư đã thông báo.

Nếu nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được chủ đầu tư quy định tại thông báo sai sót trong công trình thì chủ đầu tư được thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và nhà thầu sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

Mục 2. TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

Các TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Nhà thầu phải “đạt” tất cả các nội dung nêu tại bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Các mục chi tiết được đánh giá “đạt” khi tất cả nội dung chi tiết trong từng điểm được đánh giá là “đạt”.

TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu bao gồm các nội dung cơ bản sau:

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Kinh nghiệm		
	Kinh nghiệm chung về thi công hệ thống mạng, tổng đài điện thoại, Camera:		
1.1.	Số năm hoạt động trong lĩnh vực thi công hệ thống mạng, tổng đài điện thoại, Camera	≥ 02 năm	< 02 năm
1.2.	Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự: Số lượng các công trình cung cấp, lắp đặt hệ thống mạng, tổng đài điện thoại nội bộ có qui mô và tính chất tương tự đã và đang thi công với tư cách là nhà thầu chính tại Việt Nam và nước ngoài trong thời gian gần đây. (Nhà thầu cần gửi kèm theo bản sao: hợp đồng và biên bản nghiệm thu bàn giao (hoặc thanh lý hợp đồng hoặc xác nhận của chủ đầu tư đã hoàn thành công trình) đối với công trình đã hoàn thành từ năm 2019 đến thời điểm hiện tại. Giá trị hợp đồng tương đương khoảng 300 triệu	≥ 02 gói thầu	< 02 gói thầu
2	Năng lực kỹ thuật		
2.1.	Năng lực hành nghề: Nhà thầu khi hoạt động thi công hệ thống mạng, tổng đài điện thoại, Camera phải đáp ứng các điều kiện: + Có đăng ký hoạt động thi công hệ thống mạng, tổng đài điện	Đáp ứng	Không Đáp ứng

	thoại, Camera. + Có đủ năng lực hoạt động thi công hệ thống mạng, tổng đài điện thoại, Camera		
3	Năng lực tài chính		
3.1	Nhà thầu phải cung cấp báo cáo tài chính của 2 năm liền kề gần nhất (2019, 2020) đảm bảo doanh thu bình quân đạt trên 500 triệu đồng mỗi năm và phải có lãi	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.2	Cam kết đáp ứng điều các điều kiện thương mại quy định tại Mục 1-Phần B hồ sơ yêu cầu chào hàng này.	Có cam kết	Không có cam kết

Mục 3. Nhà thầu được xem xét đề nghị trúng thầu nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- a. Có giá chào giá thấp nhất.
- b. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

BẢNG TIÊN LƯỢNG

Gói thầu số 3: Cải tạo, cung cấp lắp đặt hệ thống mạng thoại, camera

Công trình: “Cải tạo sửa chữa theo chuẩn nhận diện thương hiệu cho PGD Giảng Võ, PGD Cát Linh, PGD Thái Thịnh và PGD Kim Liên trực thuộc Chi nhánh SHB Ba Đình”

(Đơn vị tính: Việt Nam đồng)

TT	Nội dung công việc	Xuất xứ Mã sản phẩm/kt/diễn giải	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
A	PGD Giảng Võ						
I	HỆ THỐNG MẠNG LAN, ĐIỆN THOẠI						
1	Tủ Rack 27U: HQ Rack 19" Systems 27U Series 800. - H.1400 x W.600 x D.800 - 1 khay cố định, 1 khay trượt - 04 cửa mở bốn bên, 02 quạt, 06 ổ điện.	Rack27U	Chiếc	1			-
2	Router Cisco ISR4221X/K9: Cisco ISR 4221 (2GE,2NIM,8G FLASH, 8G DRAM, IPB) CON-SNT-ISR4221X: SNTC-8X5XNBD Cisco ISR 4221 (2GE,2NIM,4G FLASH,8G DRAM) SL-4220-SEC-K9: Security License for Cisco ISR 4220 Series SL-4220-IPB-K9: IP Base License for Cisco ISR 4220 Series NIM-ES2-4: 4 port Layer 2GE Switch Network Interface Module	ISR4221X/K9	Chiếc	1			- <i>Chuẩn router mới theo Y/C của CNTT</i>
3	Cisco 4-Port Gigabit Ethernet Switch NIM NIM-ES2-4= Cisco 4000 Series Integrated Services Router 4-Port Gigabit Ethernet Switch Module layer 2 NIM-ES2-4	NIM-ES2-4	Chiếc	1			-
4	Switch Cisco C1000-24T-4G-L Catalyst 1000 24port GE, 4x1G SFP CON-SSSNT-C1024TGL SOLN SUPP 8X5XNBD Catalyst 2960 Plus 24 10/100 + 2T/SFP LAN CAB-ACE AC Power Cord (Europe), C13, CEE 7, 1.5M	C1000-24T-4G-L	Chiếc	1			- <i>Chuẩn Switch mới theo Y/C của CNTT</i>
5	COMMSCOPE w AMP Category 6 Patch Panel, Unshielded, 24-Port, SL	1375014-2	Chiếc	1			- <i>Sử dụng một số nút mạng làm nút điện thoại Analog</i>
6	COMMSCOPE w AMP Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG, Solid, CM, 305m, Blue	0-1427254-6	mét	780			-

7	Oulet COMMSCOPE w AMP 02 port (Face + 2X JackRJ45 Cat6 +Box)	272368-2 1375055-1	Chiếc	13			-
8	COMMSCOPE w AMP Modular Plug Solid Wire 8-Position (RJ-45 Connector)	554720-3	Hạt	80			-
9	COMMSCOPE w AMP Modular Plug BootColor (X=3 Red, X=5 Blue, X=6 Yellow)	272354-X	Hạt	80			-
10	Cáp điện thoại 02 pair-200m\Cuộn (2x2x0.5mm)	Vinacap	mét	50			-
11	Tủ MDF Tổng đầu dây 30 đôi Krone	Tủ	Chiếc	1			-
	VẬT TƯ , NHÂN CÔNG LẮP ĐẶT MẠNG, THOẠI						-
12	Máng nhựa SP 39x18 (2m/1cây)	gen	m	18			-
13	Máng nhựa SP 60x22 (2m/1cây)	gen	m	20			-
14	Ống ruột gà phi 25 (Bảo vệ cáp trên trần) (1cuộn = 50mét)	RG	Cuộn	1			-
15	Ống ruột gà phi 40 (Bảo vệ cáp trên trần) (1cuộn = 25mét)	RG	Cuộn	1			-
16	Công lắp đặt hệ thống mạng	nc	nút	26			-
II	CAMERA GIÁM SÁT						-
1	IP camera giám sát Ngân quỹ và Teller	tận dụng	Chiếc	2			-
2	IP camera giám sát Ngân quỹ và Teller IP camera bán cầu, độ phân giải 4.0 Mega Pixel, chuẩn nén H.264,265,MJPEG, ống kính zoom 2.8-12mm, hỗ trợ nguồn PoE, chuẩn truyền video ONVIF	GV-AVD4710	Chiếc	1			-
3	IP camera loại bán cầu, độ phân giải 2m, có hồng ngoại nhìn đêm (thay cho camera analog)	GV-ADR2702	Chiếc	3			-
4	COMMSCOPE w AMP Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG, Solid, CM, 305m, Blue	0-1427254-6	mét	250.00			-
5	Cáp nguồn	Trần Phú	m	250.00			-
6	Nguồn tổng 20A nuôi camera IP & Analog	12Vdc-20A	Chiếc	1			-
7	Ống ruột gà phi 25 (Bảo vệ cáp trên trần) (1cuộn = 50mét)	RG	Cuộn	1.00			-
8	Vật tư lắp đặt camera (bao gồm: Jack BNC, ổ cắm nguồn từng vị trí, Jack RJ45,...)	VT	gói	1.00			-

9	Nhân công di chuyển, lắp đặt cài đặt phần mềm camera		Chiếc	6.00			-
THIẾT BỊ LƯU TRỮ							
1	Ổ cứng WD HDD Red 8TB 3.5" SATA 3/ 256 MB Cache/ 5400RPM (Màu đỏ) OCWD0097	OCWD0097	chiếc	1			-
III Hệ thống báo động, báo trộm quây quỹ							
1	Thiết bị báo động chống trộm Networx NX4, báo động networx 4 kênh	NX-4	Bộ	1			-
2	Bộ quay số điện thoại LK-100S	LK-100S	Bộ	1			-
3	Nút ấn báo động khẩn cấp SS-075	SS-075	Chiếc	5			-
4	Còi báo động chungmei H-207	H-207	Chiếc	1			-
5	Dây tín hiệu 4 lõi đồng cho đầu báo	4x1mm	mét	80			-
6	Dây điện dùng cho hệ thống 2x0.75mm	Trần Phú	m	80			-
7	Nhân công lắp đặt hệ thống, đấu nối, lập trình trung tâm, hướng dẫn sử dụng	NC	gói	1			-
B PGD Cát Linh							
I HỆ THỐNG MẠNG LAN, ĐIỆN THOẠI							
1	Tủ Rack 27U: HQ Rack 19" Systems 27U Series 800. - H.1400 x W.600 x D.800 - 1 khay cố định, 1 khay trượt - 04 cửa mở bốn bên, 02 quạt, 06 ổ điện.	Rack27U	Chiếc	1			-
2	Router Cisco ISR4221X/K9: Cisco ISR 4221 (2GE,2NIM,8G FLASH, 8G DRAM, IPB) CON-SNT-ISR4221X: SNTC-8X5XNBD Cisco ISR 4221 (2GE,2NIM,4G FLASH,8G DRAM) SL-4220-SEC-K9: Security License for Cisco ISR 4220 Series SL-4220-IPB-K9: IP Base License for Cisco ISR 4220 Series NIM-ES2-4: 4 port Layer 2GE Switch Network Interface Module	ISR4221X/K9	Chiếc	1			- <i>Chuẩn router mới theo Y/C của CNTT</i>

3	Cisco 4-Port Gigabit Ethernet Switch NIM NIM-ES2-4= Cisco 4000 Series Integrated Services Router 4-Port Gigabit Ethernet Switch Module layer 2 NIM-ES2-4	<i>NIM-ES2-4</i>	Chiếc	1			-
4	Switch Cisco C1000-24T-4G-L Catalyst 1000 24port GE, 4x1G SFP CON-SSSNT-C1024TGL SOLN SUPP 8X5XNBD Catalyst 2960 Plus 24 10/100 + 2T/SFP LAN CAB-ACE AC Power Cord (Europe), C13, CEE 7, 1.5M	C1000-24T-4G-L	Chiếc	1			- Chuẩn Switch mới theo Y/C của CNTT
5	COMMSCOPE w AMP Category 6 Patch Panel, Unshielded, 24-Port, SL	1375014-2	Chiếc	2			- Sử dụng một số nút mạng làm nút điện thoại Analog
6	COMMSCOPE w AMP Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG, Solid, CM, 305m, Blue	0-1427254-6	mét	1,150			-
7	Outlet COMMSCOPE w AMP 02 port (Face + 2X JackRJ45 Cat6 +Box)	272368-2 1375055-1	Chiếc	18			-
8	COMMSCOPE w AMP Modular Plug Solid Wire 8-Position (RJ-45 Connector)	554720-3	Hạt	80			-
9	COMMSCOPE w AMP Modular Plug BootColor (X=3 Red, X=5 Blue, X=6 Yellow)	272354-X	Hạt	80			-
10	Cáp điện thoại 02 pair-200m\Cuộn (2x2x0.5mm)	<i>Vinacap</i>	mét	50			-
11	Tủ MDF Tổng đầu dây 30 đôi Krone	<i>Tủ</i>	Chiếc	1			-
	VẬT TƯ , NHÂN CÔNG LẮP ĐẶT MẠNG, THOẠI						-
12	Máng nhựa SP 39x18 (2m/1cây)	<i>gen</i>	m	18			-
13	Máng nhựa SP 60x22 (2m/1cây)	<i>gen</i>	m	20			-
14	Ống ruột gà phi 25 (Bảo vệ cáp trên trần) (1cuộn = 50mét)	<i>RG</i>	Cuộn	1			-
15	Ống ruột gà phi 40 (Bảo vệ cáp trên trần) (1cuộn = 25mét)	<i>RG</i>	Cuộn	1			-
16	Công lắp đặt hệ thống mạng	<i>nc</i>	nút	36			-
II	CAMERA GIÁM SÁT						-
1	IP camera giám sát Ngân quỹ và Teller	tận dụng	Chiếc	2			-

2	IP camera giám sát Ngân quỹ và Teller IP camera bán cầu, độ phân giải 4.0 Mega Pixel, chuẩn nén H.264,265,MJPEG, ống kính zoom 2.8-12mm, hỗ trợ nguồn PoE, chuẩn truyền video ONVIF	GV-AVD4710	Chiếc	1			-
3	IP camera loại bán cầu, độ phân giải 2m, có hồng ngoại nhìn đêm (thay cho camera analog)	GV-ADR2702	Chiếc	4			-
4	COMMSCOPE w AMP Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG, Solid, CM, 305m, Blue	0-1427254-6	mét	250.00			-
5	Cáp nguồn	Trần Phú	m	250.00			-
6	Nguồn tổng 20A nuôi camera IP & Analog	12Vdc-20A	Chiếc	1			-
7	Ống ruột gà phi 25 (Bảo vệ cáp trên trần) (1cuộn = 50mét)	RG	Cuộn	1.00			-
8	Vật tư lắp đặt camera (bao gồm: Jack BNC, ổ cắm nguồn từng vị trí, Jack RJ45,...)	VT	gói	1.00			-
9	Nhân công di chuyển, lắp đặt cài đặt phần mềm camera		Chiếc	7.00			-
	THIẾT BỊ LƯU TRỮ						-
1	Ổ cứng WD HDD Red 8TB 3.5" SATA 3/ 256 MB Cache/ 5400RPM (Màu đỏ) OCWD0097	OCWD0097	chiếc	1			-
III	Hệ thống báo động, báo trộm quầy quỹ						-
1	Thiết bị báo động chống trộm Networx NX4, báo động networx 4 kênh	NX-4	Bộ	1			-
2	Bộ quay số điện thoại LK-100S	LK-100S	Bộ	1			-
3	Nút ấn báo động khẩn cấp SS-075	SS-075	Chiếc	5			-
4	Còi báo động chungmei H-207	H-207	Chiếc	1			-
5	Dây tín hiệu 4 lõi đồng cho đầu báo	4x1mm	mét	80			-
6	Dây điện dùng cho hệ thống 2x0.75mm	Trần Phú	m	80			-
7	Nhân công lắp đặt hệ thống, đấu nối, lập trình trung tâm, hướng dẫn sử dụng	NC	gói	1			-
C	PGD Thái Thịnh						-
I	HỆ THỐNG MẠNG LAN, ĐIỆN THOẠI						-

							-
1	Tủ Rack 27U: HQ Rack 19" Systems 27U Series 800. - H.1400 x W.600 x D.800 - 1 khay cố định, 1 khay trượt - 04 cửa mở bốn bên, 02 quạt, 06 ổ điện.	Rack27U	Chiếc	1			-
2	Router Cisco ISR4221X/K9: Cisco ISR 4221 (2GE,2NIM,8G FLASH, 8G DRAM, IPB) CON-SNT-ISR4221X: SNTC-8X5XNBD Cisco ISR 4221 (2GE,2NIM,4G FLASH,8G DRAM) SL-4220-SEC-K9: Security License for Cisco ISR 4220 Series SL-4220-IPB-K9: IP Base License for Cisco ISR 4220 Series NIM-ES2-4: 4 port Layer 2GE Switch Network Interface Module	ISR4221X/K9	Chiếc	1			- Chuẩn router mới theo Y/C của CNTT
3	Cisco 4-Port Gigabit Ethernet Switch NIM NIM-ES2-4= Cisco 4000 Series Integrated Services Router 4-Port Gigabit Ethernet Switch Module layer 2 NIM-ES2-4	NIM-ES2-4	Chiếc	1			-
4	Switch Cisco C1000-24T-4G-L Catalyst 1000 24port GE, 4x1G SFP CON-SSSNT-C1024TGL SOLN SUPP 8X5XNBD Catalyst 2960 Plus 24 10/100 + 2T/SFP LAN CAB-ACE AC Power Cord (Europe), C13, CEE 7, 1.5M	C1000-24T-4G-L	Chiếc	1			- Chuẩn Switch mới theo Y/C của CNTT
5	COMMSCOPE w AMP Category 6 Patch Panel, Unshielded, 24-Port, SL	1375014-2	Chiếc	2			- Sử dụng một số nút mạng làm nút điện thoại Analog
6	COMMSCOPE w AMP Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG, Solid, CM, 305m, Blue	0-1427254-6	mét	900			-
7	Outlet COMMSCOPE w AMP 02 port (Face + 2X JackRJ45 Cat6 +Box)	272368-2 1375055-1	Chiếc	19			-
8	COMMSCOPE w AMP Modular Plug Solid Wire 8-Position (RJ-45 Connector)	554720-3	Hạt	80			-
9	COMMSCOPE w AMP Modular Plug BootColor (X=3 Red, X=5 Blue, X=6 Yellow)	272354-X	Hạt	80			-
10	Cáp điện thoại 02 pair-200m\Cuộn (2x2x0.5mm)	Vinacap	mét	50			-
11	Tủ MDF Tổng đầu dây 30 đôi Krone	Tủ	Chiếc	1			-
	VẬT TƯ , NHÂN CÔNG LẮP ĐẶT MẠNG, THOẠI						-